

Số: 1427/QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND huyện Đức Cơ về việc Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp Giáo dục năm 2020;

Xét báo cáo thẩm định số 175/BC-TCKH ngày 07/9/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp Giáo dục năm 2020; Tờ trình số 107/TTr- PGDDT ngày 31/8/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp Giáo dục năm 2020, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.



CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Định

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1427 /QĐ-UBND ngày 09 /9/2020 của UBND huyện)

ĐVT: 1.000 đồng

DVT: 1.000 đồng

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Chi phí xây lắp + cung cấp thiết bị công trình	2.713.575	Tăng cường cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2020	Trọn gói	60 ngày
2	Chi phí lập Hồ sơ yêu cầu + đánh giá hồ sơ đề xuất	9.962		Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2020	Trọn gói	10 ngày lập và 10 ngày đánh giá
3	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	79.194				Quý III/2020		Theo tiến độ thi công công trình
4	Bảo hiểm công trình	1.845				Quý III/2020		Từ khởi công đến hết thời gian bảo hành
Tổng giá gói thầu		2.804.576						

Số: 175/BC-TCKH

Đức Cơ, ngày 07 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND huyện về việc Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020;

Trên cơ sở tờ trình của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020 từ ngày 03 tháng 9 năm 2020 đến ngày 07 tháng 9 năm 2020 và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mô tả tóm tắt dự án:

- 1.1. Tên công trình: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020
- 1.2. Tổng mức đầu tư: 3.150.000.000 đồng.
- 1.3. Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Cơ
- 1.4. Nguồn vốn: Tăng cường cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020
- 1.5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020.
- 1.6. Địa điểm xây dựng: Xã Ia Krêl, Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Nan, Ia Lang, Ia Din và thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.
- 1.7. Quy mô dự án:
 - 1.7.1. Trường TH Trần Quốc Tuấn, xã Ia Krêl:
 - * Điểm chính khu A:
 - Cải tạo nhà học 03 phòng:
 - Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 180,2m²; chiều cao trần so với nền: 3,3m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 5,9m.



- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh tường chân móng quét nước xi măng 02 nước; Vệ sinh và sơn lại toàn bộ nhà 01 lớp lót 01 lớp phủ; vệ sinh sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ 02 nước; Thay mới toàn bộ ống thoát nước đứng nhựa PVC D60.

- Cải tạo nhà học 06 phòng:

- Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 290,7m²; chiều cao trần so với nền: 3,6m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 5,9m.

- Nội dung: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh, quét nước xi măng 02 nước; Vệ sinh và sơn lại toàn bộ nhà 1 lớp lót 1 lớp phủ; vệ sinh sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ 02 nước.

- Cải tạo cổng tường rào thoáng:

- Quy mô: Công trình cấp IV; Tổng chiều dài: 43.94m

- Nội dung cải tạo:

- + Đoạn tường rào cải tạo: Vệ sinh sơn lại toàn bộ tường.

- + Đoạn tường rào xây mới: Chiều dài tường rào: 9,3m; tường rào cao 1,8m; trụ rào cao 2,0m. Lót móng đá 40x60 VXM mức 50; móng xây đá hộc VXM mức 75; tường xây gạch 06 lỗ VXM mức 50; trụ xây gạch 02 lỗ VXM mức 75; giằng BTCT đá 10x20 mức 200; trát tường và trụ VXM mức 75; toàn bộ trụ, tường sơn không bả 01 lớp lót 01 lớp phủ.

- * Điểm chính khu B:

- Cổng tường rào, cổng thoát nước:

- Cổng tường rào thoáng:

- + Quy mô: Chiều dài tường rào: 57,05m; tường rào cao 0,6m; trụ rào cao 2,2m; rào song sắt cao 1,4m.

- + Quy cách: Lót móng đá 40x60 VXM mức 50; móng xây đá hộc VXM 75; tường xây gạch 06 lỗ VXM mức 50; trụ xây gạch 02 lỗ VXM mức 75; giằng BTCT đá 10x20 mức 200; trát tường và trụ VXM mức 75; toàn bộ trụ, tường sơn không bả 01 lớp lót 01 lớp phủ; các kết cấu thép hình sơn 02 nước.

- Cổng thoát nước:

- + Quy mô: Chiều dài: 16,4m.

- + Quy cách: Lót móng đá 40x60 VXM mức 50; móng xây đá hộc VXM mức 100; Cầu kiện BTCT đá 10x20 mức 200.

- Nhà xe học sinh:

- Quy mô: DTXD: 74,4 m²

- Quy cách: Móng xây đá hộc VXM mức 75; Lót móng đá 40x60 VXM mức 50; nền nhà xe bê tông đá 10x20 mức 200 dày 60. Toàn bộ khung nhà sử dụng thép hình sơn 03 nước ; Các cấu kiện BTCT đá 10x20 mức 200; xà gồ thép C100x50x2 a = 1000; Mái lợp tôn màu dày 4,0 zem.

- * Điểm trường làng Ngole 1:

- Cải tạo nhà học 02 phòng:

- Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 110,9m²; chiều cao trần so với nền: 3,6m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 6,2m.

- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh tường chân móng quét nước xi măng 02 nước; Vệ sinh và sơn lại toàn bộ nhà 01 lớp lót 01 lớp phủ; vệ sinh sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ 02 nước.

1.7.2. Trường TH Đình Núp, Xã Ia Krêl:

* Sân TDTT, sân đường nội bộ:

- Tổng diện tích: 768,0m².

- Sân bê tông: Gồm 2 lớp, lớp dưới BT đá 40x60 mác 50 dày 60, lớp trên BT đá 10x20 mác 200 dày 60.

- Bó vỉa xây gạch 6 lỗ VXM mác 75, trát VXM mác 75 dày 15.

* Cải tạo 02 phòng điểm trường làng Krol, Krêl:

- Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 54,7m²; chiều cao trần so với nền: 3,6m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 6.1m.

- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh tường chân móng quét nước xi măng 02 nước; Vệ sinh, toàn bộ tường, trụ, dầm, trần trong và ngoài nhà và sê nô để sơn lại 01 lớp lót 01 lớp phủ; vệ sinh sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ 02 nước.

1.7.3. Trường PTDTBT-THCS Trần Quốc Toản, Xã Ia Kriêng:

* Xây mới kè đá:

- Quy mô: Chiều dài kè đá: 50.0m;

- Quy cách: Lót móng đá 40x60 VXM mác 50; móng xây đá hộc VXM mác 75; Cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200

* Sửa chữa nhà bếp, nhà ăn:

Nội dung: Đập phá, mở rộng cửa sổ trống thành cửa đi trống, bổ sung vách ngăn khung nhôm kính trục 3, bổ sung nguồn điện cung cấp riêng cho thiết bị nhà bếp.

1.7.4. Trường TH Ngô Mây, Xã Ia Kla:

Cải tạo sân bê tông:

- Tổng diện tích: 2027,3m².

- Nội dung cải tạo: Làm mới mặt sân BT đá 10x20 mác 200 dày 60.

1.7.5. Trường TH Kim Đồng, Xã Ia Kla: *Thị Kim Khuê Ty*

Cải tạo cổng tường rào:

- Quy mô: Công trình cấp IV; Tổng chiều dài: 90,0m.

- Nội dung cải tạo:

+ Đoạn tường rào cải tạo: Vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường.

+ Đoạn tường rào xây mới: Chiều dài tường rào: 17,8m; tường rào cao 0,6m; trụ rào cao 1,8m, khung rào thoáng cao 1,1m tận dụng lại. Lót móng đá 40x60 VXM mác 50; móng xây đá hộc VXM mác 75; tường xây gạch 06 lỗ VXM mác 50; trụ xây gạch 02 lỗ VXM 75; giằng BTCT đá 10x20 mác 200; trát tường và trụ VXM



mác 75; toàn bộ trụ, tường sơn không bả 01 lớp lót 02 lớp phủ. Cấu kiện thép sơn 02 nước. Làm mới cửa cổng chính, cổng phụ.

1.7.6. Trường TH- THCS Nguyễn Du, xã Ia Kla:

*** Cải tạo nhà học 10 phòng:**

- Quy mô: Nhà học 02 tầng; DTXD: 466,6m²; tổng diện tích sàn: 860,3m²; chiều cao tầng 1 so với nền: 3,9m; chiều cao tầng 2 so với nền: 7,5m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 10,5m.

- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh, quét nước xi măng 02 nước tường chân móng; Vệ sinh, và sơn lại toàn bộ nhà 01 lớp lót 02 lớp phủ; vệ sinh sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ 02 nước; Thay mới 8,0m ống thoát nước đứng nhựa PVC D90. Thay trần tôn dày 3.0zem; Thay mới đà trần 30x60x1,2; a= 800. Làm mới hệ thống điện hành lang tầng 1+2.

*** Cải tạo nhà học 04 phòng.**

- Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 224,6m²; chiều cao trần so với nền: 3,6m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 6,2m.

- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh tường chân móng quét nước xi măng 02 nước; Vệ sinh và sơn lại toàn bộ nhà 01 lớp lót 01 lớp phủ; Vệ sinh và sơn lại 02 nước 90 % diện tích cửa; Gia cố, sửa chữa 10% diện tích cửa khung sắt kính dày 5 li.

*** Cải tạo nhà học 03 phòng số 01:**

- Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 149,1m²; chiều cao trần so với nền: 3,3m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 5,7m.

- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh và quét nước xi măng 02 nước tường chân móng; Vệ sinh và sơn lại toàn bộ nhà 01 lớp lót 01 lớp phủ; Vệ sinh và sơn lại 02 nước 95 % diện tích cửa; Gia cố, sửa chữa 5% diện tích cửa panô gỗ.

*** Cải tạo nhà học 03 phòng số 02:**

- Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 149,1m²; chiều cao trần so với nền: 3,3m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 5,7m.

- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh, trám vá 5% tường chân móng đã bong tróc, quét nước xi măng 02 nước; Vệ sinh, trám vá tường nhà 5% và sơn lại toàn bộ nhà 01 lớp lót 02 lớp phủ; Vệ sinh và sơn lại 03 nước 95 % diện tích cửa; gia cố, sửa chữa 5% diện tích cửa panô gỗ; Thay mới toàn bộ ống thoát nước đứng nhựa PVC D90; Thay trần tôn dày 3,0 zem; Thay mới đà trần 30x60x1,2; a= 800.

*** Cải tạo nhà học 03 phòng số 03:**

- Quy mô: Nhà học 01 tầng; DTXD: 149,1m²; chiều cao trần so với nền: 3,3m; chiều cao đỉnh mái so với nền: 5,7m.

- Nội dung cải tạo: Xử lý chống thấm sê nô; Vệ sinh, trám vá 5% tường chân móng đã bong tróc, quét nước xi măng 02 nước; Vệ sinh, trám vá tường nhà 5% và sơn lại toàn bộ nhà 01 lớp lót 02 lớp phủ; Vệ sinh và sơn lại 03 nước 95 % diện tích cửa; gia cố, sửa chữa 5% diện tích cửa panô gỗ; Thay mới viền trần nhựa.

*** Cải tạo cổng tường rào thoáng:**

- Khu A:

- Quy mô: Công trình cấp IV; Tổng chiều dài: 50,0m
- Nội dung cải tạo: Đoạn tường rào cải tạo: Vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường 02 nước. Làm mới cửa cổng chính, cổng phụ.

- Khu B:

- Quy mô: Công trình cấp IV; Tổng chiều dài: 81,9m
- Nội dung cải tạo:

- + Đoạn tường rào cải tạo: Vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường 02 nước.

- + Đoạn tường rào xây mới: Chiều dài tường rào: 43,7m; tường rào cao 0,5m; trụ rào cao 1,8m, khung rào thoáng cao 1,2m tận dụng lại, gia cố 10%. Lót móng đá 40x60 VXM mác 50; móng xây đá hộc VXM mác 75; tường xây gạch 06 lỗ VXM mác 50; trụ xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; giằng BTCT đá 10x20 mác 200; trát tường và trụ VXM mác mác 75; toàn bộ trụ, tường sơn không bả 01 lớp lót 01 lớp phủ. Cầu kiện thép sơn 02 nước.

- * *Làm mới kè đá, sân bê tông đón học sinh:*

- Tổng diện tích: 363,3m².

- Sân bê tông: Gồm 2 lớp, lớp dưới BT đá 40x60 mác 50 dày 60, lớp trên BT đá 10x20 mác 200 dày 60.

- Kè đá xây đá hộc VXM mác 75.

- *. Nâng cấp mở rộng nhà bếp ăn: Làm mới đan bếp 0,8x5,6m.

- *. San ủi mặt bằng sân TDTT: Tổng diện tích: 500m².

1.7.7. Trường THCS Dân Tộc nội trú huyện Đức Cơ:

- * *Làm mới mái che khu sơ chế:*

- Diện tích: 39,9m².

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 VXM mác 50 dày 60; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; Tường xây gạch 06 lỗ VXM mác 75, ốp gạch 250x400 cao 1.4m; nền lát gạch chống trượt 400x400, mái lợp tôn màu dày 4 zem, xà gỗ thép hộp 40x80x1,4; trát tường trong VXM mác 50 dày 15; Trát tường ngoài, các cầu kiện BTCT VXM mác 75 dày 15; Hoàn thiện sơn không bả 01 nước lót 02 nước phủ, cửa đi, sử dụng cửa khung sắt kính, các cầu kiện sắt sơn 03 nước.

1.7.8. Thiết bị:

- Thiết bị nhà bếp, các trường:

- + Trường TH KpăKlong.

- + Trường MN Hoa Sen.

- + Trường PTDTBT-THCS Trần Quốc Toàn.

- + Trường THCS DT nội trú huyện.

- Thiết bị máy vi tính: Trường TH Hùng Vương.

- Thiết bị tuyên truyền:

- + Trường THCS DT nội trú.

- + Trường TH-THCS Nguyễn Du, xã Ia Kla.

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: **158.648.000 đồng**
- b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: **186.776.000 đồng**
- c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: **2.804.576.000 đồng**
- d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch LCNT: *Không;*
- đ) Tổng giá trị các phần công việc: **3.150.000.000 đồng**
- e) Tổng mức đầu tư của dự án: **3.150.000.000 đồng**

3. Tổ chức thẩm định: Làm theo nhóm trong quá trình thẩm định.

III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
	(1)	(2)	(3)
1	Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 23/12/2019	X	
2	Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 26/8/20120	X	
3	Văn bản số 291/UBND-KT, ngày 26/02/2020; Văn bản số 689/UBND-KT, ngày 10/4/2020	X	

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 23/12/2019; Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch thống nhất kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Phòng Giáo dục và Đào tạo lập.

2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

Việc phân chia dự án thành 04 gói thầu đảm bảo yêu cầu.

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
- Phần công việc đã thực hiện: *Thống nhất*
 - Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: *Không có*

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch LCNT: *Thống nhất*;
- b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức LCNT	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu : *Đảm bảo yêu cầu.*

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: *Thống nhất.*

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định thống nhất kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Phòng Giáo dục và Đào tạo trình

2. Kiến nghị

Trên cơ sở tờ trình của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị UBND huyện.

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020.

- Cử cá nhân hoặc đơn vị có chức năng quản lý về hoạt động đấu thầu tham gia giám sát, theo dõi việc thực hiện đối với gói thầu dự án: Đầu tư cơ sở vật chất sự nghiệp giáo dục năm 2020 trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu TCKH.

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lã Toàn Thắng

Nguyễn Văn Minh Tuệ